6. Học bổng

a. Học bổng cho sinh viên nước ngoài

Trao các loại học bổng khác nhau theo các cấp dựa theo thành tích thi Năng lực Hàn ngữ(TOPIK) của sinh viên vào học kỳ nhập học đầu tiên.

1. TOPIK cấp 5 trở lên : Miễn hoàn toàn học phí(bao gồm 100% học phí và phí nhập học)
2. TOPIK cấp 4 : Miễn 60% học phí
3. TOPIK cấp 3: Miễn 50% học phí
4. Học xong cấp 4 tại trung tâm tiếng Hàn của trường : Miễn 50% học phí
5. Các khoa nghệ thuật-thể chất : Miễn 50% học phí
6. Học viên đã học xong các lớp tiếng Hàn tại trung tâm tiếng Hàn của trường : Miễn phí nhập học

Bắt đầu từ học kỳ thứ 2, học bổng dành cho sinh viên nước ngoài sẽ được tính từ 30~60% tiền học phí dựa vào điểm học tập của kỳ đầu tiên.

Từ học kỳ 2 đến học kỳ tốt nghiệp

Điểm trung bình	Loại học bổng	Ghi chú
Điểm trung bình từ 2.0 ~ dưới 2.5	Miễn 30% học phí	
Điểm trung bình từ 2.5 ~ dưới 3.0	Miễn 40% học phí	
Điểm trung bình từ 3.0 ~ dưới 3.5	Miễn 45% học phí	
Điểm trung bình từ 3.5 ~ dưới 4.0	Miễn 50% học phí	
Điểm trung bình từ 4.0 ~ dưới 4.25	Miễn 55% học phí	
Điểm trung bình từ 4.25 ~ dưới 4.5	Miễn 60% học phí	

b. Học bổng dành cho bằng TOPIK

Những cá nhân thi đậu Topik trong học kỳ và những cá nhân thi đậu tăng cấp

Mục	Học bổng	Ghi chú
TOPIK cấp 6	400,000 Won	Các cá nhân đã có cấp 3 và thi đậu cấp 6(trao 1 lần trong quá trình học)
TOPIK cấp 5	300,000 Won	Các cá nhân đã có cấp 3 và thi đậu cấp 5 Đồng thời, về sau thi đậu cấp 6 sẽ được nhận học bổng tăng cấp
TOPIK cấp 4	200,000 Won	Các cá nhân chưa có chứng chỉ TOPIK thi đạt cấp 4. Đồng thời về sau đạt các cấp cao hơn sẽ được nhận học bổng tăng cấp.
Học bổng tăng cấp	100,000 Won	Từ cấp 3, nếu thi đậu tăng cấp sẽ được trao học bổng 100,000 Won cho mỗi cấp. (cấp 3 -> cấp 4, cấp 4 -> cấp 5, cấp 5 -> cấp 6)

- Nếu lúc nhập học cá nhân đã có bằng cấp 6 sẽ không được nhận đồng thời với học bổng nhập học, những cá nhân có bằng cấp 5 sẽ có cơ hội nhận học bổng tăng cấp nếu thi đậu cấp 6.

c. Học bổng các bằng cấp khác

Mục	Tiêu chuẩn xét	Học bổng
Ngoại ngữ	(1) Tiếng Anh(TOEIC, TOEFL) : Các kỳ thi chính quy tại các cơ sở thi được công nhận quốc tế - TOEIC từ 750 trở lên - TOEFL(CBT) từ 233 trở lên - TOEFL(IBT) từ 90 điểm trở lên - TEPS từ 651 điểm trở lên (2) Tiếng Nhật: JPT từ 850 điểm trở lên và JLPT cấp 1 trở lên (3) Tiếng Trung Quốc : HSK đổi mới cấp 5 từ 210 trở lên (4) Tiếng Đức : ZDAF trung cấp trở lên (5) Tiếng Pháp : DALF bậc B3 15 điểm trở lên	Hoàn 25% tiền học phí

- Các sinh viên nhận học bổng liên quan đến bằng cấp khác có thể được nhận 2 lần học bổng trong quá trình học.
- Nếu đạt các bằng cấp chứng chỉ ngoại ngữ khác không phải tiếng mẹ đẻ đều có khả năng nhận học bổng.

7. Các chương trình hỗ trợ thích nghi cuộc sống cho sinh viên nước ngoài

Trải nghiệm văn hóa

- Mục đích: Giúp sinh viên nước ngoài hiểu thêm về văn hóa Hàn Quốc và hòa nhập vào cuộc sống Hàn Quốc
- Hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí
- Tham quan: Tham quan các di tích và các nơi sinh viên nước ngoài yêu thích

8. Quản lý-hỗ trợ du học sinh : Hỗ trợ tìm việc và học lên

1) Điều hành công ty gia đình (Số công ty thành viên: 980)

- Nhận được thông báo tìm người từ phía công ty, nhà trường sẽ tiến cử du học sinh và thực hiện theo chỉ đạo của giáo sư hướng dẫn

2) Mở các môn học liên quan đến tìm việc và tư vấn

- Chỉ đạo định hướng nghề nghiệp, Nghề nghiệp và định hướng …

3) Các buổi nói chuyện liên quan đến tìm việc và hướng dẫn phỏng vấn

9. Admission Contact

원광대학교
WONKWANG UNIVERSITY

Phòng Hợp tác quốc tế trường đại học Wolkwang, 460 Iksan-daero, Iksan, Jeonbuk 54538.
Center for International Affairs, Wonkwang University
#460 Iksan-daero, Iksan, Jeonbuk, 54538, South Korea

Điện thoại tư vấn nhập học 063) 850-5770~1 **FAX** 063) 850-5753
Contact Tel 82-63-850-5770~1 **FAX** 82-63-850-5753

e-mail bon5752@wku.ac.kr
Website www.wku.ac.kr

원광대학교
WONKWANG UNIVERSITY

Wonkwang University 2016

Undergraduate Brochure For International Students

Chỉ duy nhất ở Wonkwang

Ưu đãi đặc biệt

Những ưu đãi đặc biệt mà chỉ sinh viên Wonkwang mới có thể nhận được.

Chỉ có thể ở trường đại học Wonkwang bạn mới có thể nhận được những ưu đãi đặc biệt. Chương trình này cung cấp tất cả những thông tin, dịch vụ hữu ích trong quá trình quản lý sinh viên đến chuẩn bị tốt nghiệp giúp cho việc học của các bạn sinh viên trở nên phong phú hơn rất nhiều.

- Chế độ học bổng nhiều đa dạng mà bất cứ ai cũng có khả năng nhận được lên đến 41.200.000.000 Won.
- Chế độ tham quan, thực nghiệm thực tế tìm việc cho những người chuẩn bị đi làm.
- Trung tâm phát triển nghề nghiệp cho sinh viên nữa, nuôi dưỡng nhân tài nữ cao cấp.
- Chương trình giáo dục chính quy và các chương trình bổ trợ đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng.

1. Quy trình đăng ký

Nội dung		Spring Semester	Fall Semester	Ghi chú
Nộp đơn xin nhập học		2015.12.01.~ 2015.12.11.	2016.05.30~ 2016.06.16	1Nộp trực tiếp(trong nước) Phòng Hợp tác quốc tế, tầng 2 tòa nhà Hỗ trợ sinh viên 2Nộp bằng đường bưu điện(nước ngoài)
Phỏng vấn	Nước ngoài	2015.12.22.	2016.06.22.	Phỏng vấn qua điện thoại
	Hàn Quốc	2015.12.22.	2016.06.22.	Phòng trưởng phòng Hợp tác quốc tế, tầng 2, tòa nhà Hỗ trợ sinh viên
Thông báo trúng tuyển		2016.01	2016.07	Thông báo trên trang web của trường www.wku.ac.kr

2. Danh sách khoa tuyển sinh

Trường	Recruitment Unit
Tôn giáo học	Khoa Tân Phật giáo(Nguyên Phật giáo)
Nhân văn	Khoa Văn học-ngôn ngữ, Khoa sáng tác văn nghệ, Khoa Ngữ văn Anh, Khoa Trung Quốc học, Khoa Xã hội học, Khoa Triết học, Khoa Khảo cổ Mỹ thuật Xã hội học, Khoa Âm nhạc.
Kinh Doanh	Khoa Kinh doanh, Khoa Kinh Tế học, Khoa Giao dịch điện tử thông tin học, Khoa Thương mại quốc tế
Khoa học tài nguyên sự sống	Khoa Môi trường, Khoa Công nghiệp làm vườn. Khoa Thực phẩm-môi trường
Khoa học tự nhiên	Khoa Thống kê toán-thông tin học, Khoa Bionano hóa, Khoa Bán dẫn-màn hình, Khoa Khoa học sinh mệnh, Khoa Quản lý sức khỏe thể thao, Khoa thể dục xã hội, Khoa công nghiệp-phúc lợi thể thao
Khoa học đời sống	Khoa Phúc lợi gia đình trẻ em, Khoa Công nghiệp thiết kế thời trang, Khoa Thực phẩm dinh dưỡng, Khoa Thiết kế làm đẹp
Mỹ thuật	Khoa Mỹ thuật, Khoa Công nghệ vàng bạc đá quý, Khoa Thiết kế đồ họa thông tin, Khoa Thiết kế công nghiệp-không gian môi trường
Khoa học xã hội	Khoa Hành chính-ngôn luận, Khoa Phúc lợi-Y tế
Kỹ thuật	Khoa Kỹ thuật điện, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Điện tử dung hạp, Khoa Kỹ thuật máy tính, Khoa Kỹ thuật máy móc ô tô, Khoa Kiến trúc(5 năm), Khoa Kỹ thuật kiến trúc(4 năm), Khoa Xây dựng dân dụng, Khoa Kỹ thuật Đô thị.
Chính sách công	Khoa Hành chính cảnh sát, Khoa Hành chính phòng cháy chữa cháy, Khoa Nhân tài

3. Điều kiện xét tuyển

a. Điều kiện xét tuyển sinh viên nhập học mới hoàn toàn

Nội dung	Tiêu chuẩn	Điều kiện và học lực
Người nước ngoài	Học sinh có bố và mẹ đều là người nước ngoài	Các cá nhân hoàn thành đầy đủ các cấp học tương ứng với 12 năm học bậc tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của Hàn Quốc.
	Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn(TOPIK)	Các cá nhân có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn cấp 3 trở lên hoặc đã học hết lớp 4 tại trung tâm tiếng Hàn của trường(Tuy nhiên, với những ngành như nghệ thuật, thể chất không có chứng chỉ tiếng Hàn cấp 3 vẫn có thể đăng ký xét tuyển được)

Ghi chú) 1) Sinh viên sẽ không được xét tốt nghiệp nếu như chưa có được chứng chỉ tiếng Hàn TOPIK cấp 4 trước khi tốt nghiệp. (Đối với các ngành nghệ thuật, thể chất sinh viên phải có được chứng chỉ tiếng Hàn cấp 3 mới được xét tốt nghiệp).

b. Điều kiện xét tuyển dạng sinh viên trao đổi

Nội dung	Tiêu chuẩn	Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn(TOPIK)
Năm 2	Các cá nhân tốt nghiệp(dự định tốt nghiệp) các trường cao đẳng hoặc những cá nhân đã hoàn thành xong 1 năm trở lên đối với chương trình đại học 4 năm	Các cá nhân có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn cấp 3 trở lên hoặc đã học hết lớp 4 tại trung tâm tiếng Hàn của trường(Tuy nhiên, với những ngành như nghệ thuật, thể chất không có chứng chỉ tiếng Hàn cấp 3 nhưng được khoa đăng ký dự tuyển nhận định có khả năng theo học vấn có thể đăng ký xét tuyển được)
Năm 3	Các cá nhân tốt nghiệp(dự định tốt nghiệp) các trường cao đẳng hoặc những cá nhân đã hoàn thành 2 năm trở lên đối với chương trình đại học 4 năm.	

Ghi chú) 1) Sinh viên sẽ không được xét tốt nghiệp nếu như chưa có được chứng chỉ tiếng Hàn TOPIK cấp 4 trước khi tốt nghiệp. (Đối với các ngành nghệ thuật, thể chất sinh viên phải có được chứng chỉ tiếng Hàn cấp 3 mới được xét tốt nghiệp).

4. Cách thức xét tuyển

a. Mục xét tuyển : Xét hồ sơ và phỏng vấn

Yếu tố xét tuyển	Nội dung đánh giá	Phân điểm
Xét hồ sơ	Khoa thông thường : Thư tự giới thiệu, Kế hoạch học tập Khoa nghệ thuật-thể chất : Thư tự giới thiệu, Kế hoạch học tập, Thư tiến cử của giáo sư	40 điểm
Phỏng vấn	Mức độ hiểu biết các kiến thức cần thiết về chuyên ngành, khả năng ngôn ngữ, tính cách và giá trị quan	60 điểm

5. Các hồ sơ cần nộp

a. Hồ sơ cần nộp

Hồ sơ	Nhập học mới	Trao đổi		Ghi chú
		Trong nước	Ngoài nước	
Đơn đăng ký nhập học	○	○	○	Theo mẫu[1-1] của trường (Có dán ảnh)
Thư tự giới thiệu	○	○	○	Theo mẫu[2-1] của trường
Kế hoạch học tập	○	○	○	Theo mẫu[3-1] của trường
Bằng tốt nghiệp cấp 3 hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp 3 tạm thời	○			Đính kèm bản dịch
Bảng điểm cấp 1,2,3	○			Có mộc, ngày cấp, số điện thoại của trường cấp 3(Đính kèm bản dịch)
Bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp cao đẳng tạm thời		○	○	Trên bằng của các sinh viên tốt nghiệp cao đẳng phải ghi rõ số bằng tốt nghiệp, hoặc số lưu trên sổ cấp bằng. Đính kèm bản dịch Các cá nhân ở nước ngoài vui lòng tham khảo bên dưới.
Bảng điểm các năm của bậc học cao đẳng		○	○	Ghi rõ điểm trung bình của mỗi kì trên điểm tối đa. (Ví dụ : 3.52/4.5) Đính kèm bản dịch
Giấy chứng nhận bằng cấp(học lực)_ Đối với các cá nhân tốt nghiệp tại các trường ở nước ngoài	○	○	○	Tham khảo ghi chú 1
Giải thưởng các cuộc thi và bằng khen	○	○	○	Dành cho các đối tượng có liên quan(Các cá nhân xét tuyển ngành nghệ thuật-thể chất)
Giấy chứng minh tài chính	○	○	○	Tham khảo ghi chú 2
Bản gốc chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK cấp 3 hoặc bằng tốt nghiệp lớp 4 trở lên tại trung tâm tiếng Hàn của trường	○	○	○	Trường hợp các ngành nghệ thuật, thể chất, cá nhân không có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn nhưng được khoa đăng ký dự tuyển nhận định có khả năng theo học vấn có thể nộp hồ sơ
Giấy chứng nhận hộ khẩu gia đình có toàn bộ các thành viên	○	○	○	3)Các sinh viên Trung Quốc phải nộp cả Hộ khẩu bản gốc lẫn bản sao
Giấy chứng nhận công tác của cha mẹ	○		○	Bắt buộc phải ghi rõ số điện thoại công ty, mức thu nhập
Bản sao thẻ người nước ngoài(Photo mặt trước, mặt sau) Bản gốc giấy chứng nhận xuất nhập cảnh		○		Dành cho các cá nhân đang ở tại Hàn Quốc
Bản sao hộ chiếu	○	○	○	
Giấy xác nhận dịch giả	○	○	○	Theo mẫu của Cục quản lý xuất nhập cảnh 5-1
Giấy khám sức khỏe và bản sao bảo hiểm du học sinh hoặc bảo hiểm sức khỏe quốc dân Hàn Quốc	○	○	○	Nếu thiếu các giấy tờ này, cá nhân dù đủ khả năng nhận học bổng cho học kỳ sau nhưng vẫn sẽ không được ưu tiên nhận học bổng
4 ảnh chân dung(màu, 3.5cm×4.5cm)	○	○	○	Nền màu trắng,mặt sau ảnh ghi rõ họ tên